TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 6 – NINH BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày: 25 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và bà Lê Thị Huấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 *(Sau đây viết tắt là: 11/02/2026)* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 13/3/2026, đối với bị cáo:

Lê Đức H, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H1 và bà Nguyễn Thị Y; Vợ: Lê Thị Hồng L (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 26/6/2018 bị Toà án nhân dân (*Sau đây viết tắt là: TAND*) huyện B, tỉnh Hà Nam nay là TAND khu vực 6 - Ninh Bình xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/01/2016, TAND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (nay là TAND khu vực 7, tỉnh Ninh Bình) tuyên miễn trách nhiệm hình sự về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2025 đến nay; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu đô thị B, thuộc thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình thì phát hiện, bắt quả tang Lê Đức H đang cất giữ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Lê Đức H khai nhận chất tinh thể màu trắng trên là ma túy dạng đá, cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng nêu trên ký hiệu "QT".

Tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Lê Đức H đựng trong chai nước màu trắng, niêm phong trong ký hiệu NT01 để phục vụ việc giám định.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đức H: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại Bản Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,469g (không phẩy bốn trăm sáu mươi chín gam), loại Methamphetamine"*.

* Tại Bản Kết luận giám định số 187/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *"Tìm thấy chất Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 (thu của Lê Đức H, sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định"*.

* Lê Đức H khai về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, Lê Đức H mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 túi ma túy dạng đá với giá 500.000 đồng tại khu vực Siêu thị G thuộc thành phố N cũ, sau đó cất giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang đi bộ tại khu đô thị B, thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. H khai nhận đó là ma túy dạng đá cất giữ để sử dụng cho bản thân.

* Về vật chứng: Số ma tuý do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 186/KL-KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"* là vật chứng của vụ án được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình.

Quá trình điều tra Lê Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS-KV6 ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Lê Đức H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - N: Giữ nguyên quan điểm một phần truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt; rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt Lê Đức H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo Lê Đức H đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân vào chiều ngày 22/12/2025 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xác định rõ bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bản thân không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên đảm bảo căn cứ chấp nhận.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2025, tại khu đô thị B, thôn T, xã B, tỉnh Ninh Bình, Tổ công tác Công an xã B phát hiện, bắt quả tang Lê Đức H đang cất giữ trái phép 0,469 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần phía trước bên trái đang mặc, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Lê Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: : Hành vi phạm tội của Lê Đức H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma tuý, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm xã hội mất ổn định. Bản thân bị cáo là người có nhân thân rất xấu, năm 2016 và 2018 bị cáo có 02 tiền án đều về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* trong đó tiền án năm 2016 được miễn trách nhiệm hình sự và tiền án năm 2018 bị xử phạt 06 năm 06 tháng tù (chưa được xoá án tích), nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu sửa bản thân, tiếp tục sa vào nghiện ngập ma tuý, ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội, thể hiện rõ sự thách thức và coi thường luật pháp. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện, cũng như tác dụng răng đe, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng, đặc biệt là tội phạm về ma tuý trong tình hình hiện nay.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Năm 2018 bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội, cũng như tình hình kinh tế của bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói, được Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu huỷ.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*: Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Đức H, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định H có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Căn cứ vào nhân thân cũng như quy định của pháp luật, xác định Lê Đức H không phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*". Do đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an tỉnh N đã xử phạt hành chính đối với H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý theo Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ là phù hợp pháp luật. Do đó, HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H **04** (*Bốn*) năm **06** (*S*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2025.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 186/KL-KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT" của Phòng K - Công an tỉnh N.*

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Lê Đức H phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Văn An